

## CÁC BỘ

### BỘ NỘI VỤ

#### BỘ NỘI VỤ

Số: 111/2005/QĐ-BNV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2005*

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) Hội Kiến trúc sư Việt Nam**

#### BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) Hội Kiến trúc sư Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Hội Kiến trúc sư Việt Nam thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2005.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Đặng Quốc Tiến**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI)**  
**Hội Kiến trúc sư Việt Nam**

*(Ban hành theo Quyết định số 111/2005/QĐ-BNV  
ngày 01 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I**

**TÊN GỌI, MỤC ĐÍCH, PHẠM VI  
HOẠT ĐỘNG VÀ NGUYÊN TẮC TỔ  
CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên gọi: **Hội Kiến trúc sư Việt Nam**

Trong bản Điều lệ này Hội Kiến trúc sư Việt Nam được gọi tắt là Hội.

2. Tên Hội viết bằng Anh ngữ: Vietnam Architects' Association

Viết tắt: VAA

3. Hội có biểu trưng riêng.

**Điều 2. Tính chất, mục đích của Hội**

1. Hội Kiến trúc sư Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tự nguyện của kiến trúc sư cả nước.

2. Hội Kiến trúc sư Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của Nhà nước, hoạt động của Hội góp phần thiết thực vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Hội tập hợp, đoàn kết, động viên kiến trúc sư phát huy trí tuệ và tài năng để xây dựng nền kiến trúc Việt Nam hiện đại và dân tộc, góp phần vào sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

4. Hội bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên trong hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Phạm vi hoạt động của Hội**

Hội hoạt động phạm vi cả nước và có quan hệ hợp tác, trao đổi nghề nghiệp với các tổ chức đồng nghiệp trên thế giới theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển nền kiến trúc của đất nước, đóng góp vào sự nghiệp phát triển nền kiến trúc thế giới.

**Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội**

Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, quyết định theo đa số, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy vai trò chủ động sáng tạo của hội viên trên cơ sở Điều lệ Hội.



**Điều 5. Mối quan hệ của Hội**

1. Hội Kiến trúc sư Việt Nam là thành viên của Liên hiệp các Hội Văn học, Nghệ thuật Việt Nam, Hội Liên hiệp Kiến trúc sư quốc tế (UIA) và Hội đồng Kiến trúc sư Châu Á (ARCASIA).

2. Hội có mối quan hệ hợp tác với các hội nghề nghiệp, các cơ quan có liên quan đến kiến trúc và liên quan đến hoạt động của Hội Kiến trúc sư.

3. Hội có quan hệ hữu nghị, hợp tác với các cá nhân kiến trúc sư và các tổ chức tiến bộ trong lĩnh vực kiến trúc trên thế giới, khu vực trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi theo quy định của luật pháp Việt Nam và theo thông lệ quốc tế.

**Điều 6. Trụ sở, tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản của Hội**

1. Hội Kiến trúc sư Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu (dấu ướn, dấu ướn thu nhỏ, dấu nổi) và tài khoản theo quy định của pháp luật.

2. Trụ sở cơ quan Hội đặt tại Thủ đô Hà Nội.

**Chương II****NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN  
CỦA HỘI****Điều 7. Nhiệm vụ của Hội**

1. Tập hợp, đoàn kết và động viên kiến trúc sư đẩy mạnh hoạt động sáng tác, nâng cao năng lực chuyên môn, làm tốt các nhiệm vụ trên cương vị công tác. Hội

bảo vệ các quyền lợi nghề nghiệp chính đáng về tinh thần, vật chất của hội viên;

2. Thực hiện các chức năng tư vấn giám định và phản biện xã hội đối với cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội, các đơn vị kinh tế trong việc hoạch định các chủ trương, chính sách chế độ, kế hoạch, quản lý về xây dựng cũng như đào tạo và sử dụng lực lượng kiến trúc sư; các đồ án quy hoạch xây dựng, thiết kế công trình có ý nghĩa quan trọng của đất nước theo quy định của pháp luật;

3. Chăm lo công tác nghiên cứu, lý luận và phê bình về kiến trúc, làm động lực phát triển nền kiến trúc Việt Nam mang tính hiện đại, tính dân tộc;

4. Chăm lo xây dựng đội ngũ kiến trúc sư, phát hiện, bồi dưỡng nhân tài. Nâng cao năng lực sáng tạo và kỹ năng nghề nghiệp của kiến trúc sư trẻ;

5. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, những kinh nghiệm và thành tựu về kiến trúc - xây dựng của nước ta và của nước ngoài;

6. Xây dựng và kiện toàn tổ chức Hội để hoạt động hiệu quả và có tác động tích cực đến sự nghiệp kiến trúc - xây dựng;

7. Tham gia các hoạt động quốc tế, khu vực ASEAN và Châu Á - Thái Bình Dương nhằm tuyên truyền giới thiệu kiến trúc Việt Nam; mở rộng hợp tác nghề nghiệp, trao đổi học hỏi đồng nghiệp quốc tế.

**Điều 8. Quyền hạn của Hội**

1. Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt

động nghề nghiệp của Hội ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

2. Được thành lập các tổ chức, cơ quan chức năng trực thuộc Hội có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật;

3. Quản lý các cơ quan trực thuộc Hội, các tổ chức cơ sở Hội và hội viên trong cả nước;

4. Khen thưởng và kỷ luật đối với các cơ quan, tổ chức thuộc Hội, hội viên và cán bộ công nhân viên công tác tại cơ quan Hội; biểu dương các tập thể, cá nhân trong nước và nước ngoài có đóng góp vào sự nghiệp phát triển nền kiến trúc Việt Nam;

5. Quyết định những vấn đề về tài chính, tài sản của Hội theo quy định của pháp luật;

6. Nhận tài trợ của Nhà nước và các tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

7. Tổ chức các hoạt động dịch vụ theo nghề nghiệp của mình và quy định của pháp luật.

### Chương III

#### HỘI VIÊN

##### Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành hội viên

1. Các kiến trúc sư là công dân Việt Nam đều có thể được kết nạp là hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam nếu đủ các điều kiện sau đây:

a) Có 5 năm làm nghề hoặc 3 năm có thành tích xuất sắc trong sáng tác và đóng góp vào sự nghiệp kiến trúc;

b) Có thành tích tốt trong sáng tác, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý xây dựng;

c) Tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội;

d) Được tổ chức cơ sở của Hội chấp thuận và đề nghị.

2. Công dân Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực khác có những thành tích đóng góp cho sự nghiệp kiến trúc Việt Nam đều có thể được Ban Chấp hành trung ương Hội mời làm "Hội viên danh dự".

3. Thủ tục kết nạp hội viên do Ban Thường vụ Hội quy định.

##### Điều 10. Nhiệm vụ của hội viên

1. Chấp hành Điều lệ của Hội, thực hiện tốt mọi chủ trương, kế hoạch công tác và hoạt động Hội;

2. Phấn đấu đạt hiệu quả và chất lượng cao trong hoạt động sáng tạo, nghiên cứu khoa học, giảng dạy, quản lý xây dựng;

3. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành trách nhiệm công dân, trách nhiệm của kiến trúc sư trước công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

4. Tuyên truyền, phổ biến những kiến



thức và thành tựu kiến trúc xây dựng trong giới kiến trúc sư và nhân dân.

5. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, bảo vệ danh dự và phẩm chất hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam;

6. Giới thiệu kiến trúc sư vào Hội;

7. Đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Ban Chấp hành trung ương Hội.

### **Điều 11. Quyền hạn của hội viên**

1. Tham gia các hoạt động do Hội tổ chức;

2. Ứng cử và bầu cử các thành viên lãnh đạo Hội, chất vấn hoặc kiến nghị lên các cấp Hội những vấn đề xét thấy cần thiết. Hội viên danh dự không tham gia bầu cử, ứng cử;

3. Thảo luận dân chủ các mặt công tác của Hội;

4. Được yêu cầu và được Hội bảo vệ quyền hành nghề, quyền tác giả và các quyền khác theo quy định của pháp luật;

5. Theo khả năng của Hội được Hội hỗ trợ về vật chất, tinh thần trong hoạt động nghề nghiệp của mình ;

6. Hội viên khi chuyển công tác hoặc nơi cư trú được Hội giới thiệu sinh hoạt;

7. Được rút tên khỏi danh sách hội viên.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC HỘI**

**Điều 12. Tổ chức của Hội Kiến trúc sư Việt Nam:**

1. Hội Kiến trúc sư Việt Nam.

2. Các chi hội thuộc Hội Kiến trúc sư Việt Nam.

3. Hội Kiến trúc sư thành viên (Hội Kiến trúc sư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập theo quy định của pháp luật, tự nguyện làm đơn xin gia nhập là thành viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam, được Hội Kiến trúc sư Việt Nam chấp thuận).

4. Câu lạc bộ Kiến trúc sư.

### **Điều 13. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Ban Chấp hành trung ương Hội là cơ quan điều hành các hoạt động của Hội giữa hai nhiệm kỳ đại hội.

2. Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội do Ban Chấp hành trung ương Hội triệu tập và quy định số lượng, cơ cấu đại biểu.

Đại hội có nhiệm vụ:

a) Thảo luận, đánh giá báo cáo tình hình kiến trúc ở Việt Nam và các báo cáo hoạt động của Hội nhiệm kỳ qua.

b) Thảo luận, biểu quyết phương hướng nhiệm vụ của Hội nhiệm kỳ mới.

c) Sửa đổi Điều lệ (nếu có).

d) Bầu Ban Chấp hành trung ương Hội nhiệm kỳ mới.

đ) Ra nghị quyết, lời kêu gọi (nếu cần).

3. Nhiệm kỳ Đại hội của Hội là 5 năm.

Đại hội bất thường họp khi có 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành trung ương Hội đề nghị hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nghị quyết chỉ có giá trị khi được trên 1/2 tổng số thành viên chính thức tham gia biểu quyết tán thành.

#### 4. Quy định về tổ chức bầu cử:

a) Cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội do bầu cử lập ra.

b) Đại biểu đi dự đại hội được bầu từ các tổ chức cơ sở của Hội.

Việc bầu cử phải đảm bảo tính dân chủ, công khai và được tiến hành theo nguyên tắc phiếu kín.

### **Điều 14. Ban Chấp hành trung ương Hội**

Ban Chấp hành trung ương Hội có nhiệm vụ:

1. Quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra và Hội đồng Kiến trúc. Bầu Ban Thường vụ, bầu Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội trong số Ủy viên Ban Thường vụ; bầu Hội đồng Kiến trúc và Chủ tịch Hội đồng Kiến trúc; bầu Ban Kiểm tra và Trưởng ban Kiểm tra;

2. Ra các nghị quyết về các mặt công tác nhằm thực hiện nghị quyết của đại hội;

3. Xây dựng và kiện toàn các tổ chức cơ sở Hội, lập các cơ quan giúp việc của Ban Chấp hành;

4. Thông qua báo cáo công tác, dự kiến phương hướng hoạt động, kế hoạch công tác và tài chính của Hội;

5. Quyết định việc khen thưởng của Hội và đề nghị lên cấp có thẩm quyền xét khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực kiến trúc và trong hoạt động hội. Quyết định kỷ luật theo Điều lệ Hội;

6. Thông qua kế hoạch hợp tác với các tổ chức kiến trúc nước ngoài;

7. Chuẩn bị và tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội theo nhiệm kỳ.

8. Bổ sung, bãi miễn thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh lãnh đạo Hội

Ban Chấp hành trung ương Hội họp mỗi năm 1 lần do Ban Thường vụ triệu tập.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội Kiến trúc sư Việt Nam**

Ban Thường vụ Hội là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành trung ương Hội, lãnh đạo và điều hành trực tiếp các mặt công tác của Hội giữa 2 kỳ họp Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hội gồm Chủ tịch Hội, các Phó Chủ tịch Hội và các ủy viên do Ban Chấp hành trung ương Hội bầu ra bằng phiếu kín theo đa số quá bán. Ban Thường vụ Hội họp thường kỳ 6 tháng 1 lần do Chủ tịch Hội triệu tập.

Ban Thường vụ Hội có nhiệm vụ:

1. Lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội, nghị quyết của Ban Chấp hành trung ương Hội và các mặt công tác khác của Hội;

2. Chỉ đạo, quản lý các cơ quan thuộc



Hội và Ban Chấp hành các tổ chức cơ sở Hội;

3. Ký kết văn bản hợp tác với nước ngoài theo quy định của pháp luật;

4. Quyết định thành lập hoặc giải thể các tổ chức của Hội theo Điều lệ của Hội và theo quy định của pháp luật;

5. Thông qua Quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm các thành viên trong Ban Thường vụ.

### **Điều 16. Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Việt Nam**

Chủ tịch Hội là người đứng đầu Hội Kiến trúc sư Việt Nam chịu trách nhiệm chỉ đạo mọi mặt công tác của Hội, là đại diện cao nhất của Hội về mặt pháp lý trong các quan hệ đối nội, đối ngoại. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành trung ương Hội bầu trong số ủy viên Ban Thường vụ Hội bằng phiếu kín theo đa số.

Chủ tịch Hội làm việc chuyên trách và giữ chức vụ Chủ tịch Hội không quá 2 nhiệm kỳ.

### **Điều 17. Các cơ quan, tổ chức thuộc Hội**

1. Các cơ quan, tổ chức thuộc Hội do Ban Chấp hành trung ương Hội thành lập, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Hội.

2. Chức năng nhiệm vụ, nhân sự, quy chế hoạt động của các cơ quan này do Ban Thường vụ Hội quyết định và báo cáo với Ban Chấp hành trung ương Hội.

3. Các cơ quan trực thuộc bao gồm:

a) Văn phòng Hội: là cơ quan hành chính tổng hợp giúp việc cho lãnh đạo Hội. Văn phòng Hội có Chánh Văn phòng. Khi có nhu cầu có thể lập Văn phòng đại diện của Hội ở vùng miền theo quy định của pháp luật.

b) Các Ban chức năng: tổ chức hội viên, nghiên cứu lý luận phê bình, đào tạo, sáng tác, hành nghề, tuyên truyền, hợp tác quốc tế...

c) Tạp chí Kiến trúc và nhà xuất bản Kiến trúc: là cơ quan chuyên môn thuộc Hội, hoạt động theo Luật Báo chí và Luật Xuất bản.

d) Viện Kiến trúc là cơ quan nghiên cứu khoa học thuộc Hội chịu sự quản lý của Ban Thường vụ Hội và hoạt động theo quy định của pháp luật.

đ) Các tổ chức tư vấn và dịch vụ thiết kế của Hội hoạt động theo quy định của pháp luật, theo điều lệ, quy chế của Hội đối với tổ chức đó.

### **Điều 18. Chi hội Kiến trúc sư**

Các cơ quan, tổ chức có kiến trúc sư hoạt động trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch, xây dựng được thành lập Chi hội Kiến trúc sư trực thuộc Hội theo quyết định của Chủ tịch Hội. Chi hội Kiến trúc sư trực thuộc là tổ chức cơ sở của Hội, hoạt động theo Điều lệ Hội Kiến trúc sư Việt Nam, có nhiệm vụ:

1. Tập hợp, động viên lực lượng kiến trúc sư tại cơ quan làm tốt nghĩa vụ công

dân, giúp đỡ nhau bồi dưỡng nghề nghiệp và nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Tư vấn về chuyên môn;

2. Chi hội Kiến trúc sư trực thuộc tuân thủ nội quy và các quy định của cơ quan, Điều lệ Hội Kiến trúc sư Việt Nam và pháp luật.

### **Điều 19. Hội Kiến trúc sư thành viên**

Hội Kiến trúc sư thành viên, có nhiệm vụ:

1. Tập hợp, động viên lực lượng kiến trúc sư tại địa phương làm tốt nghĩa vụ công dân, giúp đỡ nhau bồi dưỡng nghề nghiệp và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ;

2. Tư vấn các vấn đề thuộc kiến trúc - quy hoạch - xây dựng cho Đảng, chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.

### **Điều 20. Câu lạc bộ Kiến trúc sư**

Các Câu lạc bộ do Hội thành lập hoặc công nhận, nhằm tập hợp rộng rãi kiến trúc sư cũng như người hoạt động cho kiến trúc trong phát triển nghề nghiệp và phát triển Hội.

Quy chế hoạt động các Câu lạc bộ do Ban Thường vụ Hội quy định.

### **Điều 21. Đại hội của tổ chức cơ sở Hội**

Đại hội toàn thể (hoặc đại biểu) của tổ

chức cơ sở Hội họp 5 năm một lần do Ban Chấp hành cơ sở Hội triệu tập. Đại hội có nhiệm vụ:

1. Kiểm điểm đánh giá các mặt hoạt động công tác của tổ chức cơ sở Hội.

2. Xây dựng phương hướng công tác nhiệm kỳ mới.

3. Quy định số lượng ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, bầu Ban Chấp hành.

4. Thảo luận và đóng góp các văn kiện của Ban Chấp hành trung ương Hội, bầu đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc Hội Kiến trúc sư Việt Nam.

### **Điều 22. Ban Chấp hành cơ sở Hội**

Ban Chấp hành cơ sở Hội là cơ quan lãnh đạo của tổ chức cơ sở Hội họp 3 tháng 1 lần. Ban Chấp hành có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Ban Chấp hành cơ sở có thể lập các tổ chức trực thuộc khi được Ban Thường vụ Hội Kiến trúc sư Việt Nam đồng ý và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ban Chấp hành cơ sở của Hội có nhiệm vụ:

1. Bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ban Kiểm tra của tổ chức cơ sở Hội;

2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết và công tác của Ban Chấp hành trung ương Hội và nghị quyết của Đại hội cơ sở Hội;

3. Tổ chức vận động hội viên và kiến trúc sư thực hiện đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước;



4. Chăm lo việc phát triển hội viên mới;
5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ của Hội Kiến trúc sư Việt Nam và quy chế hoạt động của tổ chức cơ sở Hội;
6. Báo cáo lên Ban Chấp hành trung ương Hội và trình đại hội cơ sở kết quả thực hiện công tác và phương hướng nhiệm vụ mới;
7. Chỉ đạo và quản lý trực tiếp các tổ chức trực thuộc (nếu có).

### **Điều 23. Ban Kiểm tra của Hội và của các tổ chức cơ sở Hội**

Ban Kiểm tra của Hội do Ban Chấp hành trung ương Hội bầu ra. Ban Kiểm tra của cơ sở Hội do Ban Chấp hành cơ sở Hội bầu ra. Ban Kiểm tra có 1 Trưởng ban và các ủy viên. Trưởng ban phải là ủy viên Ban Chấp hành. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

1. Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Hội và quy chế hoạt động của Hội;
2. Kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Hội.
3. Kiểm tra tài chính của Hội.
4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo.
5. Lập báo cáo kiểm tra lên Ban Chấp hành Hội và trình Đại hội Hội.

### **Điều 24. Hội đồng Kiến trúc**

1. Hội đồng Kiến trúc là tổ chức tư vấn chuyên môn thuộc lĩnh vực kiến trúc -

quy hoạch của Hội Kiến trúc sư Việt Nam, hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành trung ương Hội thông qua.

2. Hội đồng Kiến trúc đại diện Hội Kiến trúc sư Việt Nam thực hiện nội dung điểm 3 Điều 7 của Điều lệ này.

3. Hội đồng Kiến trúc gồm những chuyên gia các ngành thuộc lĩnh vực kiến trúc - quy hoạch được Ban Chấp hành trung ương Hội giới thiệu và bầu chọn. Số lượng thành viên Hội đồng Kiến trúc do Ban Chấp hành trung ương Hội ấn định. Hội đồng Kiến trúc có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng Kiến trúc phải là ủy viên Ban Chấp hành trung ương Hội. Chủ tịch Hội đồng Kiến trúc giới thiệu người giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Kiến trúc để các thành viên Hội đồng Kiến trúc bầu chọn.

## **Chương V**

### **TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

#### **Điều 25. Tài sản, tài chính của Hội**

1. Nguồn tài chính của Hội gồm:

- a) Hội phí của hội viên;

- b) Tiền do các hoạt động sáng tác, nghiên cứu ứng dụng khoa học, nghệ thuật, sản xuất, dịch vụ và các hoạt động khác của các tổ chức thuộc Hội đóng góp;

- c) Kinh phí tài trợ của Nhà nước;

- d) Tiền và hiện vật do các tổ chức và cá

nhân trong, ngoài nước ủng hộ theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi phí gồm:

- a) Chi phí hoạt động Hội;
- b) Khen thưởng;
- c) Trợ cấp khó khăn và phúc lợi cho hội viên;
- d) Trả lương và chi phí hành chính;
- đ) Mua sắm tài sản trang thiết bị;
- e) Các khoản chi khác.

3. Việc quản lý tài sản, tài chính của Hội được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

#### **Điều 26. Giải thể Hội**

Hội giải thể trong các trường hợp: Hội tự giải thể hoặc Hội bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định buộc giải thể. Việc giải quyết tài sản, tài chính của Hội khi giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Chương VI**

## **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 27. Khen thưởng**

1. Các cơ quan, tổ chức của Hội và hội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghề nghiệp và công tác hội được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên có thẩm quyền khen thưởng.

2. Các mức khen thưởng theo quy chế của Ban Chấp hành trung ương Hội.

#### **Điều 28. Kỷ luật**

Các cơ quan, tổ chức của Hội và hội viên vi phạm điều lệ, bỏ sinh hoạt, không đóng hội phí trong 1 năm không có lý do, vi phạm pháp luật ... tùy theo mức độ nặng nhẹ, phải chịu các hình thức kỷ luật như cảnh cáo, xóa tên, khai trừ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi giấy phép hành nghề (đối với cá nhân) và bị cảnh cáo hoặc giải thể (đối với tổ chức).

### **Chương VII**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 29. Thể thức sửa đổi, bổ sung điều lệ**

Chỉ có Đại hội đại biểu Hội Kiến trúc sư Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Kiến trúc sư Việt Nam.

#### **Điều 30. Hiệu lực thi hành**

Bản Điều lệ này gồm 7 Chương, 30 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Kiến trúc sư Việt Nam lần thứ VII thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2005 và có hiệu lực theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Ban Chấp hành Hội Kiến trúc sư Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Kiến trúc sư Việt Nam./.